

CÔNG TY CP QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC HÀM ĐƯỜNG BỘ HẢI VÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 04/2018/NQ-ĐHĐCĐ

TP.Đà Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
 - Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân;
- Căn cứ Quy chế làm việc và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 số 04/2018/BB-ĐHĐCĐ của Công ty cổ phần quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân ngày 16/4/2018.

QUYÉT NGHI:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2016, 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS)

(Đính kèm báo cáo tài chính năm 2016, 2017 đã được kiểm toán)

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2017 và kế hoạch hành động năm 2018.

(Đính kèm báo cáo đã trình bày)

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua kết quả kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2017 và phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Kết quả kinh doanh năm 2017:

| Stt | Chỉ tiêu | Tỷ lệ | Số tiền |
|-----|--|-------|--|
| Lợi | nhuận sau thuế dùng để trích quỹ và cổ | tức | AND THE RESIDENCE OF THE PROPERTY OF THE PROPE |
| 1 | Trích quỹ dự trữ | 5% | 620.412.061 |
| 2 | Trích lập quỹ dự phòng tài chính | 5% | 620.412.061 |
| 3 | Trích quỹ khen thưởng | 5% | 620.412.061 |
| 4 | Trích quỹ phúc lợi | 5% | 620.412.061 |
| 5 | Trích cổ tức (bằng tiền mặt) | 80% | 9.926.592.968 |

Chi trả cổ tức bằng tiền mặt với mức chi tương ứng 12,50 % trên vốn điều lệ.

Kế hoạch năm 2018

| TT | Chỉ tiêu | ÐVT | Kế hoạch 2018 | Ghi chú |
|----|---------------------|---------|------------------|---------|
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 469,83 | |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 22,50 | |
| 3 | Dự kiến chia cổ tức | % | 18,00 | |

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017; dự kiến năm 2018

Tổng mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 là 378.000.000 đ

Mức thù lao dự kiến chi trả trong năm 2018

| TT | Chức danh | Mức thù lao (đồng/người/tháng) | Số lượng Thành viên | Tổng cộng thù lao 12 tháng | Tổng cộng |
|-----|-----------------|-----------------------------------|------------------------------|----------------------------------|-------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5)=(3)x12 | (6)=(4)x(5) |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 5.000.000 | 1 | 60.000.000 | 60.000.000 |
| 2 | Phó CT HĐQT | 4.000.000 | 1 | 48.000.000 | 48.000.000 |
| 3 | Thành viên HĐQT | 3.000.000 | 5 | 36.000.000 | 180.000.000 |
| 4 | Trưởng ban BKS | 3.500.000 | 1 | 42.000.000 | 42.000.000 |
| 5 | Thành viên BKS | 2.000.000 | 2 | 24.000.000 | 48.000.000 |
| | Tổng | | | | |

Tổng mức chi thù lao và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là 378.000.000 đồng.

Thu nhập TGĐ từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng/tháng

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông thống nhất theo đề xuất của HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018: Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) được Bộ tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2018 (QĐ số 2361/QĐ-BTC ngày 14/11/2017)

Điều 6. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh;

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1 | Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hàm đường bộ Hải Vân, hàm đường bộ Đèo Cả- Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, bằng phương tiện chuyên dùng; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt; | 4932 |
| 2 | Xây dựng nhà các loại | 4100 |



| | Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp | |
|----|--|-------------|
| 2 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | |
| 3 | Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô | 4933 |
| | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc | |
| | chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | |
| 4 | Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê kho, bãi | 6810 |
| | đỗ xe, cho thuê văn phòng | |
| 5 | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn | 3311 |
| 6 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3312 |
| 7 | Sửa chữa thiết bị điện | 3314 |
| 8 | Sửa chữa thiết bị khác | 3319 |
| 9 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp | 3320 |
| 10 | Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |
| 11 | Xây dựng công trình công ích | 4220 |
| 12 | Phá dỡ | 4311 |
| 13 | Chuẩn bị mặt bằng | 4312 |
| 14 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác | 4390 |
| 15 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa | 4222 |
| 13 | không khí | 4322 |
| 16 | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 17 | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |
| 18 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác | 7730 |
| 19 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | 4659 |
| 20 | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm | 4651 |
| 21 | Lập trình máy vi tính | 6201 |
| 22 | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính | 6202 |
| 23 | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ | 6209 |
| | khác liên quan đến máy vi tính | |
| 24 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 |
| 25 | Bốc xếp hàng hóa | 5224 |
| | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch | |
| 26 | cao | 2395 |
| | Chi tiết: Sản xuất cấu kiện bê tông, cốt thép cho xây | 2373 |
| | dựng | 4.500 |
| 27 | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác | 4520 |
| 28 | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét | 0810 |
| | Chi tiết: Khai thác đá xây dựng, cát xây dựng. | 6.301.00.61 |
| 29 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày | 5510 |
| | Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch | 2 2 2 2 2 |
| 30 | Hoạt động tư vấn quản lý | 7020 |
| 30 | Chi tiết: Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công | 7020 |
| | cộng đô thị; Tư vấn lựa chọn nhà thầu, quản lý dự án. Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ | |
| | Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ; Sửa chữa các | 10 |
| 31 | công trình giao thông. Thi công sơn mặt đường bằng | 4210 |
| | | |
| | công nghệ sơn đẻo nhiệt phản quang. | |



| 32 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Hoạt động thu phí, thu cước đường bộ, quản lý, khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, hầm đường bộ Phước Tượng-Phú Gia, hầm Mũi Trâu. Quản lý, BDTX các tuyến quốc lộ được giao. Đảm bảo giao thông khi có thiên tai dịch họa xảy ra trên địa bàn được giao (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển) | 5221(chính) |
|----|--|-------------|
| 33 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác | 4329 |
| 34 | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, nước đá viên sạch | 1104 |
| 35 | Nhà hàng và dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống | 5610 |
| 36 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn thiết bị phòng cháy và chữa cháy; Bán buôn hóa chất thông thường (trừ hóa chất độc hại nhà nước cấm); Bán buôn nhũ tương nhựa đường. | 4669 |
| 37 | Sản xuất chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị phun nhựa, rải đá. | 3290 |
| 38 | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Tổ chức dịch vụ hướng dẫn tham quan hầm đường bộ Hải Vân | 7920 |
| 39 | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Sản xuất, lắp đặt cọc tiêu, biển báo, cống bê tông xi măng và tấm hộ lan mềm dùng cho giao thông đường bộ. Chế tạo, sửa chữa dầm cầu thép và sửa chữa thiết bị, phương tiện xe máy thi công và sản xuất cơ khí khác. | 2592 |
| 40 | Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế Chi tiết: Sản xuất nhũ tương nhựa đường. | 1920 |
| 41 | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp | 8211 |
| 42 | Pho to, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Pho to, chuẩn bị tài liệu | 8219 |
| 43 | Cung ứng lao động tạm thời | 7820 |
| 44 | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi | 8220 |
| 55 | Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ viễn thông, dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền | 6190 |
| 46 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông | 4652 |
| 47 | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và | 4741 |



| | thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | |
|----|---|------|
| | In ấn (trừ in ấn bao bì kim loại in trên các sản phẩm | |
| 48 | dệt, may) | 1811 |
| 49 | Dịch vụ liên quan đến in | 1812 |
| 50 | Quảng cáo (không dập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở) | 7310 |
| 51 | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại | 8230 |
| | Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại | |
| 52 | trụ sở) | 2511 |
| 53 | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được | 2500 |
| 33 | phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở) | 2599 |
| 54 | Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu | 8699 |
| 55 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; | 4290 |
| | Bán lẻ hàng hoá khác mới trong các cửa hàng chuyên | |
| | doanh | |
| 56 | Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng | |
| | chuyên doanh; bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, | 4773 |
| | hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên | |
| | doanh | |
| | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: | |
| | | |
| | Giám sát công tác xây dựng- hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông; | |
| | Lập dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên | |
| | cứu khả thi); | |
| | Tư vấn: lập hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ yêu cầu, đánh | |
| | giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; | |
| | Thiết kế các loại công trình xây dựng dân dụng và | |
| | công nghiệp; Thiết kế công trình giao thông (cầu, | |
| | đường bộ); Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế quy | |
| | hoạch xây dựng; Thiết kế điện công trình (đường dây | |
| | trạm và trạm biến áp đến 110KV, hệ thống điện chiếu | |
| | sáng); Thiết kế điện nước trong công trình; Thiết kế | |
| 57 | công trình thủy lợi; Thiết kế thông gió, cấp nhiệt, điều | |
| | hòa không khí công trình xây dựng; Khảo sát địa chất | 7110 |
| | công trình; Khảo sát địa hình công trình; Quản lý dự | |
| | án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm quản | |
| | lý chi phí đầu tư xây dựng công trình); Giám sát thi | |
| | công xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi và | |
| | thủy điện; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện | |
| | công trình giao thông (cầu, đường bộ); Giám sát xây | |
| | dựng và hoàn thiện các công trình dân dụng và công | |
| | nghiệp; Tư vấn giám sát thi công công trình đường | |
| | dây và trạm biến áp có cấp điện áp 35KV trở xuống; | |
| | Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và | |
| | trạm biến áp có cấp điện áp 35KV trở xuống; Tư vấn: | |
| | lập hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. | |
| | uu mau, no so de xuat. | |



| | -Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng; Thiết kế thông gió, điều hòa không khí; Thiết kế lắp đặt hệ thống thiết bị điện, công trình đường dây TBA đến 220KV; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình dân dụng công nghiệp; Giám sát lắp đặt thiết bị công trình lắp đặt thiết bị công trình điện dân dụng và công nghiệp; tư vấn thẩm tra thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, thiết kế thông gió, điều hòa không khí, thiết kế lắp đặt hệ thống điện công trình giao thông, thiết kế lắp đặt thiết bị điện, công trình đường dây và trạm biến áp đến 220KV (Tư vấn thẩm tra trong phạm vi ngành nghề thiết kế đã đăng ký); -Thẩm tra thiết kế công trình giao thông (hầm, cầu, đường bộ, công trình an toàn giao thông); - Hoạt động tư vấn lắp đặt hệ thống công trình phòng cháy và chữa cháy; - Thiết kế hệ thống công trình phòng cháy và chữa cháy; | |
|----|---|------|
| 58 | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh. (riêng xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sạn bán tại chân công trình) | 4752 |
| 59 | Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn | 8020 |
| 60 | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, bao gồm thí nghiệm đất xây dựng; thí nghiệm nước dùng trong xây dựng; thí nghiệm vật liệu xây dựng; thí nghiệm cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thí nghiệm kết cấu công trình xây dựng. | 7120 |
| 61 | Giáo dục khác chưa phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn phòng cháy và chữa cháy. | 8559 |
| 62 | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: kinh doanh dịch vụ phòng cháy chữa cháy | 8110 |
| 63 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ, bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Đánh giá công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ; tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi | 7490 |



| | trường. | |
|---|---|------|
| 64 | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở) | 2392 |
| 65 | Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở và gỗ có nguồn gốc hợp pháp) | 1622 |
| Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng như: cửa nhựa, cửa sổ, khung, mành, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt. | | 2013 |
| 67 | Hoạt động chiếu phim | 5914 |
| 68 | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cấm) | 9000 |
| 69 | Xuất bản phần mềm | 5820 |
| 70 | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Sản xuất vật tư, thiết bị viễn thông | 2640 |
| 71 | Cổng thông tin (trừ thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí) | 6312 |
| 72 | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động có liên quan | 6311 |
| 73 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) | 4511 |
| 74 | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) | 4512 |
| 75 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ủy thác xuất nhập khẩu, nghiên cứu chuyển giao công nghệ và sản xuất phần mềm công nghệ tin học viễn thông; Khai thuế hải quan Mua bán, phân phối các sản phẩm tiêu dùng và sản phẩm hàng công nghiệp | 8299 |
| 76 | Cung ứng và quản lý nguồn lao động Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; | 7830 |
| 77 | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm cho thuê lại lao động, môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài); | 7810 |
| 78 | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác | 8129 |
| 79 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép | 4662 |

Ủy quyền Hội đồng quản trị sửa đổi bổ sung đăng ký ngành nghề kinh doanh đúng pháp luật

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS theo đơn từ nhiệm thành viên HĐQT gồm ông Nguyễn Tấn Đông, Trần Đại Xuân, Phan Văn Thắng và thành viên BKS gồm ông Huỳnh Tấn Diệu, bà Trần Thị Hồng Lam.

Điều 8: Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân nhiệm kỳ 2014 -2019:

4.1 Kết quả trúng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị gồm 03 người:

| STT | HỌ VÀ TÊN | SỐ CỔ PHẦN BẦU | Tỷ lệ (%) | CHỨC DANH |
|-----|-------------------|-------------------|--------------|-------------------|
| 1 | Đỗ Văn Nam | 7.686.111 | 99,14 | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Nguyễn Xuân Hưởng | 7.762.626 | 100,13 | Phó chủ tịch HĐQT |
| 3 | Lưu Bá Hợp | 7.526.949 | 97,09 | Thành viên HĐQT |

4.2 Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

| STT | HỌ VÀ TÊN | SÓ CỔ PHẦN BẦU | Tỷ lệ (%) | CHỨC DANH |
|-----|-------------|-------------------|-----------|----------------|
| 1 | Phạm Lê Huy | 7.611.096 | 98,037 | Thành viên BKS |
| 2 | Lưu Tuấn Vũ | 7.689.281 | 99,044 | Thành viên BKS |

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông thông qua Bản Điều lệ Công ty được sửa đổi trên cơ sở Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-BTC ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Điều lệ Công ty CP Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân gồm 21 Chương và 57 Điều (đính kèm Điều lệ tổ chức và hoạt động HAMADECO)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị đăng ký Điều lệ công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân cho các cơ quan Nhà Nước theo quy định hiện hành.

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Quy chế nội bộ về Quản trị công ty gồm 10 Chương và 44 Điều, giao cho HĐQT ban hành triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp

(đính kèm Quy chế nội bộ về quản trị HAMADECO)

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thống nhất việc tăng vốn điều lệ từ 79,375 tỷ đồng lên 199,375 tỷ đồng thông qua chào bán 12.000.000 cổ phiếu phổ thông, theo hình thức chào bán riêng lẻ. Ủy quyền cho HĐQT xây dựng lộ trình, phương án phát hành theo tiến độ thực hiện các dự án. Việc chào bán cổ phiếu phải đảm bảo quyền lợi của cổ đông, của công ty và nhà đầu tư.

Nhà đầu tư được chào bán: Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng cầu đường Sài Gòn và một số nhà đầu tư chiến lược, cổ đông khác. Các nhà đầu tư chiến lược, cổ đông khác sẽ được chào bán không quá 10% vốn điều lệ hiện tại của Hamadeco hoặc/và không thuộc tổ chức, cá nhân, hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu 25% số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một số nhà đầu tư chiến lược, cổ đông khác cho phù hợp.

Mục đích sử dụng vốn (phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán): Góp vốn vào dự án cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh, thay đổi mục đích sử dụng vốn. Hội đồng quản trị phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, đăng tải lên website Công ty, báo cáo với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Số cổ phần chào bán riêng lẻ trong đợt này bị hạn chế chuyển nhượng trong một năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Thời điểm chào bán : Quý III/2018, sau khi được sự chấp thuận từ phía UBCKNN.

Ủy quyền HĐQT sửa đổi bổ sung điều lệ sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ và thực hiện việc đăng ký kinh doanh đúng pháp luật.

Số cổ phần chào bán riêng lẻ và ra công chúng sẽ được đăng ký giao dịch/niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành qua các đợt cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác. Khi có sự thay đổi về phương án vượt thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị sẽ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thay đổi trên.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở kế hoạch và đầu tư sau khi hoàn tất đợt phát hành.

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt, chỉ đạo và giám sát Tổng giám đốc ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau:

 Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

- Thành viên HĐQT, TGĐ và người có liên quan;

 Hợp đồng có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.





Điều 13. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký thông qua.

Đại hội nhất trí giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện đúng nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Công ty;
- Đăng website Công ty;
- Các cổ đông;
- Luu VT.

TM DAT HỘI ĐÔNG CÓ ĐÔNG CHỆ TOA/ CHỦ TỊCH HĐQT

HẨM ĐƯỜNG BỘ HẢI VÂN

Đỗ Văn Nam